Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH SÓC TRĂNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1386 /QĐ-UBND | *Sóc Trăng, ngày 28 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng và áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 1607/TTr-SXD ngày 25 tháng 6 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng và áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng *(Kèm theo danh mục).*

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Căn cứ danh mục được ban hành kèm theo tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình để kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án tái cấu trúc và công bố để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng dẫn từ Điều 14 đến Điều 20 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Thường xuyên theo dõi các quy định, hướng dẫn của Bộ Xây dựng để kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, điều chỉnh danh mục được ban hành tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông suốt, ổn định phục vụ kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

**Lâm Hoàng Nghiệp**

# DANH MỤC
## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

*(Kèm theo Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

| STT | Lĩnh vực | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Quyết định Công bố của Chủ tịch UBND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **Thủ tục hành chính áp dụng tại cấp tỉnh** | | | | |
| 1 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008993.000.00.00.H51 | Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 2 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008992.000.00.00.H51 | Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 3 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008991.000.00.00.H51 | Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 4 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008990.000.00.00.H51 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 5 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008989.000.00.00.H51 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc) | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 6 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008891.000.00.00.H51 | Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 7 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008432.000.00.00.H51 | Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 3332/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | |

| STT | Lĩnh vực | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Quyết định Công bố của Chủ tịch UBND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Nhà ở và công sở | 1.010009.000.00.00.H51 | Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 9 | Nhà ở và công sở | 1.007764.000.00.00.H51 | Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 10 | Nhà ở và công sở | 1.007763.000.00.00.H51 | Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh | 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 | |
| 11 | Nhà ở và công sở | 1.007748.000.00.00.H51 | Gia hạn thời gian sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài | 2860/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 | |
| 12 | Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng | 1.011710.000.00.00.H51 | Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp) | 1825/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 | |
| 13 | Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng | 1.011708.000.00.00.H51 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) | 1825/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 | |

| STT | Lĩnh vực | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Quyết định Công bố của Chủ tịch UBND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Hoạt động xây dựng | 1.009987.000.00.00.H51 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 15 | Hoạt động xây dựng | 1.009986.000.00.00.H51 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | Đủ điều kiện khi sát hạch bằng hình thức trực tuyến hoặc đà có kết quả sát hạch đạt yêu cầu |
| 16 | Hoạt động xây dựng | 1.009985.000.00.00.H51 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin) | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 17 | Hoạt động xây dựng | 1.009983.000.00.00.H51 | Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | Đủ điều kiện khi sát hạch bằng hình thức trực tuyến hoặc đã có kết quả sát hạch đạt yêu cầu |
| 18 | Hoạt động xây dựng | 1.009984.000.00.00.H51 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 19 | Hoạt động xây dựng | 1.009982.000.00.00.H51 | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | Đủ điều kiện khi sát hạch bằng hình thức trực tuyến hoặc đã có kết quả sát hạch đạt yêu cầu |

| STT | Lĩnh vực | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Quyết định Công bố của Chủ tịch UBND tỉnh | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Hoạt động xây dựng | 1.009928.000.00.00.H51 | Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | Đủ điều kiện khi sát hạch bằng hình thức trực tuyến hoặc đã có kết quả sát hạch đạt yêu cầu |
| 21 | Hoạt động xây dựng | 1.009991.000.00.00.H51 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 22 | Hoạt động xây dựng | 1.009936.000.00.00.H51 | Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 23 | Hoạt động xây dựng | 1.009990.000.00.00.H51 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin) | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 24 | Hoạt động xây dựng | 1.009989.000.00.00.H51 | Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 25 | Hoạt động xây dựng | 1.009988.000.00.00.H51 | Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| 26 | Hoạt động xây dựng | 1.011976.000.00.00.H51 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | 69/QĐ-UBND ngày 17/1/2024 | |
| 27 | Hoạt động xây dựng | 1.011977.000.00.00.H51 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 | |
| **B** | **Thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện** | | | | |
| 1 | Quy hoạch xây dựng, kiến trúc | 1.008455.000.00.00.H51 | Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện | 3333/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | |